

Bản án số: 43/2022/HS-ST

Ngày: 21/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mến - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 415/2021/TLST/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST- HS ngày 10/02/2022, đối với bị cáo:

Trần Quang M, sinh năm 1960 tại Đắk Lắk; hộ khẩu thường trú: Không có; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (chết) và bà Trần Thị L (chết); vợ con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị bắt tạm giam: Từ ngày 30/7/2021 cho đến nay (bị cáo vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Bị hại: Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: phường T, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Tá Th, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 23/3/2021, Trần Quang M đến quán phở “Tài” địa chỉ số 35 Đường 12, khu phố 4, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ

Chí Minh để ăn phở. Sau khi ăn phở xong, trong lúc đứng tính tiền thì M nhìn thấy tại bàn phía sau anh Trần Ngọc H để 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51 để đi lấy nước uống gần đó. M nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại của anh H để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, M quay người ra bàn phía sau, lén lút sử dụng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại của anh H bỏ vào trong túi quần rồi đi khỏi tiệm phở “Tài”. Sau khi lấy chiếc điện thoại di động, M đến tiệm cầm đồ Gia Huy, địa chỉ 386A Cách Mạng Tháng Tám, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây M bán chiếc điện thoại di động trên với giá 130.000 đồng cho anh Võ Tá T (chủ tiệm) sau đó tiêu xài hết. Sau khi mất điện thoại di động, anh H đã trình báo sự việc đến công an phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức.

Qua trích xuất hình ảnh camera tại quán phở “Tài”, Công an phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức đã truy tìm đưa Trần Quang M về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra, Minh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và chỉ điểm bán điện thoại di động, Cơ quan cảnh sát Điều tra đã thu hồi được chiếc điện thoại di động trên.

Ngày 08/7/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an thành phố Thủ Đức đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Minh về tội “Trộm cắp tài sản”. Do M đang bị quản lý tại Trung tâm Bảo trợ Xã hội tại huyện Củ Chi nên ngày 30/7/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an thành phố Thủ Đức mới thực hiện lệnh bắt bị can để tạm giam đối với M.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả chủ sở hữu.

Trách nhiệm dân sự:

Anh Trần Ngọc H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Anh Võ Tá T không yêu cầu bồi thường số tiền 130.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 333/CT-VKSTPTĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Trần Quang M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu và kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Quang M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Quang M từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, về trách nhiệm dân sự và vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn xin vắng mặt bị cáo đồng ý với nội dung cáo trạng Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, xác định cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đồng thời xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Quang M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 23/3/2021, tại quán phở “Tài” địa chỉ số 35 đường 12, khu phố 4, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Quang M đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51 của anh Trần Ngọc H để bán lấy tiền tiêu xài.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 82-KV3/KLĐG-HĐĐGTS ngày 16/4/2021, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức kết luận về giá của tài sản: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51 trị giá 3.267.000 đồng.

Với hành vi trên, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Quang M đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Đối với anh Võ Tá T, khi mua điện thoại của Minh không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51: Ngày 08/7/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an thành phố Thủ Đức đã trả chủ sở hữu là anh Trần Ngọc H. Anh Trần Ngọc H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Võ Tá T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 130.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quang M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Quang M: 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Sở tư pháp;
- VKSNDTP.Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an TP.Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Thủ Đức;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Anh